

Số: **08/2019/QĐST-DS**

Ngũ Hành Sơn, ngày 24 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 12/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở: 25 Trần Hưng Đ, phường P, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ (theo Giấy ủy quyền số 359/2018/UQ-SeABank ngày 20/4/2018 và Giấy ủy quyền số 19251B/2018/UQ-SeABank ngày 24/12/2018):

1/ Ông Đặng Ph, chức vụ: Giám đốc Tổ tụng XLN Miền Trung.

2/ Ông Dương Văn Đ, chức vụ: CVC Tổ tụng XLN Miền Trung.

3/ Ông Nguyễn Ngọc H, chức vụ: CV XLN địa bàn Miền Trung.

Cùng địa chỉ: 373 Nguyễn Văn L, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Đặng N, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Tổ 88, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Ông Đặng N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 14/6/2019 là **189.274.524đ** (Một trăm tám mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi bốn ngàn, năm trăm hai mươi bốn đồng); (trong đó nợ gốc là 161.427.991đ, tiền nợ lãi tính đến ngày 14/6/2019 là 27.846.533đ).

- **Phương thức trả nợ:** Mỗi tháng ông Đặng N sẽ trả cho Ngân hàng TMCP Đ tiền nợ gốc và lãi là 6.000.000đ trong thời gian 32 tháng kể từ ngày 14/6/2019 đến ngày 14/3/2022 cho đến khi ông N trả hết nợ gốc và lãi.

Kể từ ngày 15/6/2019, ông Đặng N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng Trung dài hạn số 40181/HĐTD-TDH ngày 22/4/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ (SeABank) với ông Đặng N cho đến khi ông N thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu ông Đặng N vi phạm bất kỳ một đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán.

2/Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Đ không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải có mui nhãn hiệu FOTON, màu xanh, số khung 50BCGC091659, số máy LQBB0100900, biển kiểm soát số 43C-117.83 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021453 do Phòng cảnh sát giao thông công an TP Đà Nẵng cấp ngày 15/4/2016 đứng tên ông Đặng N (theo Hợp đồng thế chấp số 40181/HĐTC/OTO ngày 22/4/2016) sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 299, điều 303 Bộ luật dân sự năm 2015 để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm (đã giảm 50%) ông Đặng N phải chịu là 4.731.863đ (Bốn triệu, bảy trăm ba mươi một ngàn, tám trăm sáu mươi ba đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 4.382.271đ đã nộp theo Biên lai thu số 0001963 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGÀ